

Số: 18 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 08 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Nghệ An, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 157/TTr-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Nghệ An, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /U

Nơi nhận: *th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;

- Lưu: VT. *th*



Hoàng Nghĩa Hiếu



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Nghệ An,
nhiệm kỳ 2026 - 2031**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 18 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

PHẦN THỨ NHẤT:

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) tỉnh khóa XVIII đã ban hành và thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh” đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hoạt động của HĐND tỉnh có nhiều đổi mới, thực chất, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Mặc dù vậy, hoạt động của HĐND tỉnh nhiệm kỳ qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, việc ban hành Đề án mới để thực hiện trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhằm phát huy những kết quả đạt được, đề ra giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong hoạt động của HĐND tỉnh khóa XVIII là rất cần thiết.

Bước vào nhiệm kỳ 2026 - 2031, hoạt động của HĐND các cấp trong bối cảnh có nhiều thay đổi, đặt ra yêu cầu cao. Thành công rất tốt đẹp từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã lan tỏa mạnh mẽ tinh thần quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Nghệ An trở thành tỉnh khá của cả nước, cực tăng trưởng tầm quốc gia; đề ra nhiệm vụ ưu tiên nguồn lực xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ, minh bạch và xác định đột phá về thể chế là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Với vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, HĐND các cấp cần có những giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của mình, đồng hành cùng sự phát triển của tỉnh nhà. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xác định Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Nghệ An, nhiệm kỳ 2026 - 2031” là một trong những Chương trình, Đề

án trọng điềm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Cùng với đó, thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương với phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang đặt ra yêu cầu rất lớn trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương các cấp, nhất là cấp xã. Thêm vào đó là yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Do đó, nội dung của Đề án không chỉ thực hiện ở cấp tỉnh như nhiệm kỳ trước, mà còn cần mở rộng đến hoạt động của HĐND cấp xã.

Hiện nay, hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã có nhiều thay đổi quan trọng. Các Luật mới được ban hành như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cùng các Nghị quyết hướng dẫn đã bổ sung nhiều quy định mới, yêu cầu cần được nghiên cứu, triển khai đồng bộ trong thực tiễn.

Từ những yêu cầu đó, việc xây dựng Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Nghệ An, nhiệm kỳ 2026 - 2031” là yêu cầu khách quan, cấp thiết từ thực tiễn nhằm xây dựng hệ thống cơ quan dân cử tỉnh Nghệ An chuyên nghiệp, hiệu quả, thực sự đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của cử tri và Nhân dân trong giai đoạn mới, đồng hành và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Hiến pháp 2013; Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 121/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy chế làm việc mẫu của HĐND cấp tỉnh và Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy chế làm việc mẫu của HĐND xã, phường, đặc khu;

- Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp;

- Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Quốc hội và HĐND đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng: Hoạt động của HĐND tỉnh và HĐND xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND, bộ máy giúp việc HĐND cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

PHẦN THỨ HAI:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã bầu đủ 83 đại biểu HĐND tỉnh; 737 đại biểu HĐND cấp huyện và 10.991 đại biểu HĐND cấp xã.

Bộ máy Thường trực HĐND tỉnh gồm Chủ tịch; 02 Phó Chủ tịch (*hoạt động chuyên trách, trong đó 01 Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 01 Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*) và 04 Ủy viên là Trưởng Ban HĐND tỉnh. 04 Ban HĐND tỉnh gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc; mỗi Ban có 09 thành viên, trong đó: Trưởng Ban và 01 Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách và 07 Ủy viên

Ban hoạt động kiêm nhiệm. Như vậy, bộ máy đại biểu hoạt động chuyên trách của nhiệm kỳ này được tăng cường so với nhiệm kỳ trước.

HĐND cấp huyện, cấp xã (trước sắp xếp) bố trí Chủ tịch HĐND hoạt động kiêm nhiệm; 01 Phó Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách; gồm 02 Ban: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội, một số huyện thành lập Ban Dân tộc. Phần lớn Ban của HĐND cấp huyện bố trí 01 đại biểu chuyên trách là Phó Trưởng Ban, một số đơn vị cấp huyện bố trí đại biểu chuyên trách là Trưởng Ban. Ban HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm.

Từ ngày 01/7/2025, triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Thường trực HĐND tỉnh đã thực hiện chỉ định đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã làm đại biểu HĐND cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đảm bảo quy định. Bộ máy của HĐND xã gồm Thường trực HĐND cấp xã (Chủ tịch HĐND cấp xã do Bí thư Đảng ủy xã/phường kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã hoạt động chuyên trách), Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội (Mỗi Ban có Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm và Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách).

Nhìn chung, việc tăng cường đại biểu hoạt động chuyên trách cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đặc biệt là ở cấp tỉnh đã thể hiện rõ vai trò, vị trí của Hội đồng nhân dân, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Hầu hết các đại biểu chuyên trách đã trải qua nhiều vị trí công tác, có kinh nghiệm thực tiễn đã góp phần giúp cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND thực hiện chức năng, nhiệm vụ vừa đảm bảo toàn diện, vừa có chiều sâu, chất lượng hơn.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của HĐND

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND tỉnh đã tổ chức 36 kỳ họp (trong đó có 26 kỳ họp chuyên đề); HĐND cấp huyện, cấp xã tổ chức mỗi năm 02 kỳ họp thường lệ và kỳ họp chuyên đề để giải quyết các nội dung phát sinh. Công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND ngày càng chất lượng và có nhiều đổi mới; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ và các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị; phân công, chỉ đạo các Ban HĐND thẩm tra kỹ lưỡng các Đề án, Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp.

Công tác điều hành kỳ họp đổi mới theo hướng dân chủ, khoa học và linh hoạt; rút ngắn thời gian trình bày báo cáo, dành nhiều thời gian cho việc thảo luận, xem xét vấn đề một cách thấu đáo; thực hiện thành công việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động.

2. Việc ban hành Nghị quyết của HĐND

HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh đã bám sát các quy định của pháp luật có liên quan để quyết định những vấn đề của địa phương trong phạm vi được phân

cấp, phân quyền, đảm bảo kịp thời, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các Ban của HĐND đã chủ động phối hợp với UBND và các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức thẩm tra các Đề án, Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân. Một số Ban đã tổ chức khảo sát để nắm bắt thông tin, tình hình thực tế liên quan đến nội dung thẩm tra, lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết ngay từ giai đoạn soạn thảo. Các báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND thể hiện rõ chính kiến, có tính phản biện cao và cơ bản đều được cơ quan trình tiếp thu để hoàn thiện dự thảo.

Chất lượng Nghị quyết HĐND ngày càng được nâng lên, sát với thực tiễn và có tính khả thi cao, sức lan tỏa lớn, phát huy hiệu quả, được đông đảo cử tri và Nhân dân đánh giá cao, như các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ giảm nghèo; giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, hè phố; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội...

3. Hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND

3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp thường lệ

HĐND các cấp xem xét, đánh giá kỹ lưỡng các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các báo cáo chuyên đề về các lĩnh vực công tác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp diễn ra sôi nổi, thẳng thắn, tính tranh luận cao; lựa chọn nội dung chất vấn được chuẩn bị kỹ lưỡng, xem xét đa chiều từ phản ánh, thu thập thông tin của các cơ quan chức năng, kiến nghị của cử tri. Số lượng câu hỏi chất vấn tăng lên, các câu hỏi đi sâu làm rõ trách nhiệm của người bị chất vấn, hạn chế được tình trạng nể nang, ngại va chạm. Việc trả lời chất vấn cơ bản đúng trọng tâm, không né tránh, làm rõ các vấn đề đại biểu quan tâm, xác định rõ trách nhiệm trong quản lý, điều hành cũng như cam kết lộ trình và giải pháp thực hiện.

3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp thường lệ

Thường trực HĐND, các Ban HĐND luôn chú trọng giám sát thường xuyên hoạt động của UBND, các cơ quan chuyên môn của UBND cùng cấp và các cơ quan Nhà nước khác.

Cùng với đó, hoạt động giám sát chuyên đề được chú trọng. Nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh đã tổ chức 31 cuộc giám sát chuyên đề. Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban HĐND các cấp đã ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giám sát đề ra. Việc lựa chọn chuyên đề giám sát của HĐND được đưa ra xem xét, quyết định tại kỳ họp, gồm những vấn đề khó, tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội.

Việc tổng hợp kết quả giám sát, xây dựng Báo cáo kết quả giám sát được thực hiện công phu. Kết luận giám sát chỉ rõ vấn đề còn tồn tại trong công tác quản lý nhà nước và nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục trong thời gian tới, được cụ thể hóa thành nghị quyết chuyên đề riêng, tăng tính hiệu lực, hiệu quả. Đáng chú ý, sau một số chuyên đề giám sát của HĐND tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Chỉ thị, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đó¹.

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức trung bình mỗi năm 02 phiên giải trình. Thường trực HĐND cấp huyện (trước sắp xếp) cũng đã tổ chức nhiều phiên giải trình. Với sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng của Thường trực HĐND, sự phối hợp chặt chẽ của UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND, các phiên giải trình đã được tổ chức nghiêm túc, có chất lượng và có hiệu quả thiết thực².

4. Hoạt động dân nguyện

4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri và đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri

Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND trước và sau các kỳ họp thường lệ được lập kế hoạch và thực hiện đúng quy định; được sự quan tâm, tham gia của các tầng lớp cử tri; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa đại biểu HĐND với cử tri và Nhân dân.

Đối với đại biểu HĐND tỉnh, đã tổ chức một số cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, nhóm đối tượng. Sau tiếp xúc cử tri đã tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri; lưu đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người kiến nghị để thuận tiện cho việc thông báo kết quả giải quyết, trả lời của cơ quan có thẩm quyền đến cử tri. Phân công cho các Ban, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND

¹ Như năm 2022, HĐND tỉnh đã giám sát về các dự án treo, dự án chậm tiến độ và các dự án sử dụng đất không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sau giám sát, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/6/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 614/KH-UBND ngày 22/8/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

² Đáng chú ý, cuối năm 2021, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên giải trình về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Sau phiên giải trình, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 815/KH-UBND ngày 30/12/2021 về thực hiện giải quyết dứt điểm tồn đọng trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đến nay, kết quả cấp giấy chứng nhận tồn đọng đã chuyển biến rõ rệt.

tỉnh theo dõi, giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri. Việc giải quyết được UBND tỉnh, các ngành, các địa phương quan tâm, chuyển biến tích cực, trách nhiệm giải trình, tiếp thu ngày càng cao.

Trong nhiệm kỳ, các đại biểu HĐND tỉnh đã nhận được 1.099 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Công tác tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri đầy đủ, chính xác, khoa học hơn. Công tác đôn đốc, theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri được phân công thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn cho các Ban HĐND. Việc đôn đốc, theo dõi thường xuyên hơn; việc giám sát chặt chẽ, quyết liệt hơn thông qua các hình thức: thẩm tra báo cáo, khảo sát thực địa và đối tượng, giám sát theo chuyên đề. Việc giải quyết kiến nghị cử tri của UBND, vai trò tham mưu của các cấp, các ngành đã được quan tâm, chú trọng hơn, tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ các ý kiến kiến nghị của cử tri đối với đại biểu HĐND tỉnh được giải quyết đạt 90,4%. Chất lượng giải quyết, trả lời được nâng lên, trong đó có nhiều kết quả nổi bật, khá toàn diện, được cử tri ghi nhận, đánh giá cao.

Thường trực HĐND tỉnh đã góp ý các nội dung còn bất cập, tồn tại, đề xuất UBND tỉnh thay thế Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 về Quy chế tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Ngày 25/11/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 98/2025/QĐ-UBND về Quy chế tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4.2. Hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư và đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Đối với cấp tỉnh, đã phân công các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh tham dự phiên tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại các điểm bầu cử xã, phường; chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định.

Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được tổng hợp đầy đủ, phân loại, xử lý và kịp thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; đồng thời theo dõi, đôn đốc giải quyết, báo cáo để HĐND tỉnh trả lời công dân. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận 1.463 lượt đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân (trong đó có 550 đơn khiếu nại, 376 đơn tố cáo, 537 đơn kiến nghị, phản ánh); phân loại, chuyển 854 đơn, thư của công dân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, lưu 609 đơn. Qua theo dõi, tổng hợp có 492 đơn vị gửi văn bản trả lời, đạt tỷ lệ 58%. Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên quan tâm, xem xét tình hình đơn thư gửi đến và đặc biệt là các vụ việc nổi cộm, kéo dài để thống nhất chỉ đạo và đã đạt nhiều kết quả rõ nét.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của HĐND tỉnh được triển khai đồng bộ, có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động. Trang Thông tin điện tử *Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An* (viết tắt là Trang TTĐT dbndnghean.vn) tiếp tục khẳng định vai trò là kênh thông tin chính thống; từng bước đổi mới về giao diện, hình thức thể hiện, đồng thời mở rộng tuyên truyền trên nền tảng số (fanpage); cập nhật kịp thời, đầy đủ hoạt động của HĐND, Thường trực, các Ban HĐND; tăng cường tuyên truyền hoạt động của HĐND các cấp; đăng tải các Nghị quyết HĐND tỉnh mới ban hành, kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường giám sát xã hội, đáp ứng nhu cầu thông tin của cử tri, Nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, bình quân mỗi ngày có gần 39 ngàn lượt truy cập Trang TTĐT dbndnghean.vn, lũy kế cả nhiệm kỳ đạt gần 70 triệu lượt, qua đó góp phần khẳng định hiệu quả và sức lan tỏa của công tác thông tin, tuyên truyền, đồng thời phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn của cử tri, Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan dân cử tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường giám sát xã hội và đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của cử tri, Nhân dân.

HĐND cấp huyện, cấp xã cũng đã tăng cường thông tin, tuyên truyền hoạt động của HĐND trên Trang TTĐT của cấp huyện, cấp xã.

6. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND tỉnh

Công tác chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND tỉnh đã được quan tâm triển khai. Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kỳ họp, phiên họp, hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn thư và công tác thông tin, tuyên truyền.

Nổi bật là việc duy trì, nâng cao hiệu quả mô hình “Kỳ họp không giấy”, tạo điều kiện để đại biểu HĐND tỉnh khai thác tài liệu điện tử, đăng ký phát biểu, theo dõi chương trình, biểu quyết và sử dụng thông tin nhanh, thuận tiện hơn trong quá trình tham gia kỳ họp. Mô hình này đã được HĐND cấp huyện và một số đơn vị cấp xã sau sáp nhập học tập, nhân rộng.

Cùng với đó, HĐND tỉnh đã từng bước xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống theo dõi, giải quyết công việc của HĐND tỉnh, hỗ trợ theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp thông tin, phục vụ hoạt động giám sát, theo dõi kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo và việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

7. Đánh giá hoạt động của Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND

Trong nhiệm kỳ, Thường trực HĐND các cấp đã thực hiện khá tốt vai trò chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban, Tổ đại biểu HĐND bảo

đảm khoa học, không chông chéo, nội dung giám sát, khảo sát có trọng tâm, trọng điểm; đã tiến hành phân công thẩm tra các nội dung trình kỳ họp và tổ chức các hoạt động giám sát phù hợp. Thường trực HĐND tỉnh đã duy trì phiên họp thường kỳ hằng tháng, ban hành Thông báo kết luận sau mỗi phiên họp và đã xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp do UBND tỉnh trình; đồng thời tăng cường hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn cho HĐND cấp huyện và cấp xã.

Các Ban HĐND tỉnh đã thực hiện tốt chức năng thẩm tra, chủ động tham gia từ sớm vào quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, bảo đảm đúng quy trình, nâng cao chất lượng và tính phản biện; đồng thời tham mưu thẩm tra các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp và tổ chức giám sát, khảo sát đúng trọng tâm, sát thực tiễn, đeo bám việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục được phát huy; các đại biểu thực hiện nghiêm túc tiếp xúc cử tri, phản ánh, theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị, tích cực tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp. Thường trực HĐND tỉnh đã xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng hoạt động của các đại biểu và bước đầu tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu theo định kỳ 6 tháng, cả năm.

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội hàng năm tổ chức lớp bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tỉnh và Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp huyện (nay là cấp xã).

8. Mối quan hệ phối hợp giữa HĐND với các cơ quan liên quan, giữa HĐND các cấp

8.1. Mối quan hệ phối hợp giữa HĐND với các cơ quan liên quan

HĐND các cấp đã phối hợp tốt với UBND, UBMTTQVN cùng cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chế độ báo cáo với cơ quan cấp trên theo quy định.

Thường trực HĐND tỉnh đã ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác bốn bên giữa Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; Quy chế phối hợp với Kiểm toán Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

8.2. Mối quan hệ giữa HĐND các cấp

HĐND tỉnh thực hiện việc giám sát, theo dõi và hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã; phối hợp trong việc tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, theo dõi hoạt động và thực hiện luân phiên phối hợp tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND hai cấp tỉnh - huyện. Đặc biệt, tăng cường theo dõi, hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp xã từ khi

triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến nay và trong công tác bầu cử.

9. Việc bảo đảm các điều kiện hoạt động của HĐND và công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND các cấp

Công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND các cấp được Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt; phân công công chức tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND. Đặc biệt, ở cấp tỉnh, công tác tham mưu, phục vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND, các chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND được đảm bảo theo quy định. Ở cấp tỉnh, ngay từ đầu nhiệm kỳ đã trang cấp đầy đủ thiết bị thông minh cho đại biểu HĐND và bộ phận tham mưu, phục vụ; ban hành Nghị quyết về chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Hoạt động của HĐND các cấp nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp, phân quyền ngày càng mạnh mẽ.

- Vẫn còn tình trạng chậm gửi tài liệu kỳ họp HĐND đến Thường trực HĐND để phân công các Ban HĐND thẩm tra, nên ảnh hưởng đến thời gian tổ chức và công tác chuẩn bị thẩm tra của các Ban HĐND cũng như thời gian gửi tài liệu kỳ họp đến đại biểu HĐND theo quy định.

- Vẫn còn có nội dung chính sách chậm triển khai hoặc không thực hiện được, có chính sách hiệu quả chưa cao, song HĐND chưa kịp thời đánh giá toàn diện, trên cơ sở đó kiến nghị, quyết định các chính sách có tính khả thi cao hơn.

- Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát, chất vấn, giải trình, giải quyết kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng kết quả đạt được trên một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ cơ quan, đơn vị gửi văn bản trả lời kết quả giải quyết đơn thư do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến chỉ đạt 58%.

- Một số Tổ đại biểu HĐND tỉnh hoạt động còn hạn chế, chủ yếu theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Vẫn còn một số đại biểu kiêm nhiệm chưa thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của đại biểu HĐND (ít tham gia phát biểu thảo luận tại Hội trường, không tham gia chất vấn; không đề xuất nội dung giám sát, chất vấn...).

- Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh mới tập trung tiếp xúc trước các kỳ họp thường kỳ; chưa duy trì tốt việc đại biểu tiếp xúc cử tri sau kỳ họp, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề...

- Hoạt động của HĐND cấp xã ở một số địa phương trong thời gian đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn lúng túng.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tỉnh Nghệ An có diện tích rộng, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều. Điều kiện tự nhiên của tỉnh còn nhiều khó khăn (thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh xảy ra thường xuyên), ảnh hưởng đến quá trình điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương các cấp.

- Thời gian đầu thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp có nhiều vấn đề còn vướng mắc, khó khăn: bộ máy nhân sự chưa đồng đều, hệ thống văn bản, phân cấp quản lý, cơ chế phối hợp phải điều chỉnh lại, dẫn đến lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế, chính sách còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trách nhiệm của một số sở, ngành liên quan trong việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND chưa cao, còn bị động trong việc chuẩn bị. Công tác khảo sát, tham mưu xây dựng một số cơ chế, chính sách còn hạn chế.

- Chất lượng một số đại biểu HĐND chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đại biểu kiêm nhiệm chưa sắp xếp thời gian hợp lý để thực hiện nhiệm vụ đại biểu. Chất lượng Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp xã chưa đồng đều, một số chưa có kinh nghiệm hoạt động cơ quan dân cử.

PHẦN THỨ BA:

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt và nghiêm túc triển khai các chủ trương, đường lối của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoạt động của chính quyền địa phương, nhất là vai trò của HĐND thông qua việc kiểm soát quyền lực nhà nước trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi đôi với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đảm bảo sự lãnh đạo, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với hoạt động của HĐND các cấp.

2. Phát huy vai trò của HĐND các cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đặc biệt trong việc giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân; hoạt động của HĐND các cấp phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của cử tri và Nhân dân; đồng hành và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026 - 2030.

3. Đổi mới hoạt động HĐND theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò của đại biểu HĐND, nhất là đại biểu chuyên trách.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND cấp tỉnh và cấp xã theo hướng đồng bộ, liên thông, lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy đại biểu làm trung tâm, lấy hiệu quả giám sát và phục vụ cử tri làm mục tiêu; bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc số của tỉnh, khung kiến trúc số tổng thể quốc gia và tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung giữa Quốc hội với các cơ quan dân cử tại địa phương.

5. Phát huy kết quả đạt được và khắc phục hạn chế trong hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tiếp tục tinh thần đổi mới, thích ứng linh hoạt để nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND các cấp trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

6. Tăng cường theo dõi, hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp xã; đồng thời, phát huy tính chủ động của HĐND cấp xã trong chính quyền địa phương hai cấp. Phối hợp, kết nối, trao đổi thông tin hai chiều giữa HĐND cấp tỉnh với HĐND cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động từng cấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chuyên nghiệp, đúng quy định của pháp luật; đồng thời phát huy tính chủ động của HĐND cấp xã. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy cấp xã (đối với HĐND cấp xã). Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương bảo đảm đồng bộ, ổn định, rõ ràng, minh bạch, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện tốt chức năng giám sát nhằm phát hiện những bất cập, vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế, chính sách để kiến nghị hoàn thiện; đồng thời chấn chỉnh bất cập, hạn chế trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, ưu tiên lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, bức xúc trong dư luận và cử tri để giám sát, chất vấn, giải trình. Liên hệ chặt chẽ với cử tri; quan tâm ghi nhận, nắm bắt tâm

tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; tích cực theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri và tạo điều kiện để cử tri và Nhân dân tích cực tham gia ý kiến đối với các quyết sách của HĐND.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các mục tiêu, chỉ tiêu về hoạt động chuyên môn:

- 100% đại biểu HĐND các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND - UBND cấp xã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo Kế hoạch. Năm 2026, 90% đại biểu HĐND các cấp và đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND - UBND cấp xã hoàn thành lớp Bình dân học vụ số.

- 100% kỳ họp HĐND các cấp được tổ chức đúng quy định, chất lượng, 100% kỳ họp thường lệ tổ chức hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

- 100% Nghị quyết của HĐND các cấp được ban hành đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tiễn và được theo dõi, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện. 80 % dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách của tỉnh được tổ chức khảo sát, nắm bắt thông tin, ý kiến từ đối tượng tác động và cơ quan liên quan trước khi trình ra HĐND tỉnh.

- 100% kiến nghị giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND và kết luận chất vấn, giải trình được theo dõi việc triển khai thực hiện, trong đó trên 90% các kiến nghị cụ thể, khả thi, đúng quy định pháp luật được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 02 cuộc giải trình và Thường trực HĐND cấp xã tổ chức ít nhất một cuộc giải trình.

- 100% đại biểu HĐND các cấp thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ theo quy định. Mỗi Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách thực hiện ít nhất một cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề trong năm. Trên 90% kiến nghị cụ thể, chính đáng, khả thi được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng quy định hiện hành. Thường trực HĐND các cấp tổ chức 02 cuộc giám sát/năm về việc giải quyết kiến nghị cử tri vào giữa các kỳ họp thường lệ.

- 100% đại biểu HĐND các cấp nghiên cứu, chuẩn bị nội dung tham gia thảo luận vào các tài liệu kỳ họp HĐND và thực hiện trách nhiệm đại biểu theo quy định. 100% đại biểu chuyên trách tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND, Thường trực, các Ban HĐND.

- Hàng năm và trong nhiệm kỳ, 100% các ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20- 25% số ban, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Đối với HĐND tỉnh:

- 100% các kỳ họp HĐND tỉnh được tiếp tục tiến hành ứng dụng hệ thống quản lý “kỳ họp thông minh” (bắt đầu từ kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), trong đó 100% các kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh (trừ trường hợp thực hiện công tác nhân sự) được tiến hành hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Xây dựng quy chế sử dụng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu trên các hệ thống phần mềm; đảm bảo 100% dữ liệu đưa lên đạt tiêu chí “đúng - đủ - kịp thời, trong đó: các kiến nghị cử tri, đơn thư gửi đến HĐND, Thường trực, các Ban, đại biểu HĐND tỉnh được cập nhật, theo dõi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu và đồng bộ, liên thông dữ liệu vào hệ thống phần mềm dân nguyện của Quốc hội. Các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực, các Ban HĐND tỉnh và kết luận chất vấn, giải trình của HĐND tỉnh; các Nghị quyết của HĐND tỉnh (trừ Nghị quyết liên quan đến bí mật nhà nước) được theo dõi, cập nhật quá trình xây dựng và kết quả triển khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu.

- 100% đại biểu HĐND tỉnh được lập hồ sơ thông tin và kết quả hoạt động (tham dự kỳ họp, thông tin tiếp xúc cử tri, tham gia giám sát, phát biểu, chất vấn tại kỳ họp, tham gia phiên giải trình...) trên Hệ thống cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác theo dõi, đánh giá hoạt động của đại biểu.

- Năm 2026: Xây dựng, tích hợp trợ lý ảo AI vào hệ thống “kỳ họp thông minh” và Hệ thống theo dõi, giải quyết công việc của HĐND để khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung nhằm hỗ trợ công tác thẩm tra; tra cứu, phân tích dữ liệu; cung cấp thông tin, tổng hợp báo cáo, dự thảo kết luận các phiên họp; tổng hợp thảo luận...

- Phân đầu đến hết năm 2027 có 100% đại biểu HĐND cấp tỉnh sử dụng thành thạo trợ lý ảo AI.

- Tiếp tục xây dựng Trang thông tin điện tử Đại biểu nhân dân Nghệ An (dbndnghean.vn) thành Trang thông tin, dữ liệu số về hoạt động của Đoàn ĐBQH, HĐND các cấp; đến năm 2031 đạt 200.000 - 235.000 lượt theo dõi/ngày. Fanpage Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An kết nối với Fanpage của chính quyền các xã, phường; đến năm 2031 đạt 15.000 lượt theo dõi. Xây dựng, cập nhật hệ thống thư viện số phục vụ hoạt động của cơ quan dân cử: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống tài liệu hỗ trợ, tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp; hệ thống mẫu các văn bản... trên Trang thông tin điện tử Đại biểu nhân dân Nghệ An.

b) Đối với HĐND cấp xã:

- Phân đầu 100 % HĐND xã, phường triển khai ứng dụng hệ thống quản lý “kỳ họp thông minh” vào tổ chức các kỳ họp theo từng giai đoạn (Năm 2026: 20 HĐND xã, phường triển khai ứng dụng; Năm 2027: 40 HĐND xã, phường

tiếp theo triển khai ứng dụng; Năm 2028: HĐND các xã, phường còn lại triển khai ứng dụng).

- HĐND xã, phường triển khai ứng dụng Hệ thống theo dõi, giải quyết công việc vào các hoạt động (Năm 2026: 65 HĐND xã, phường triển khai ứng dụng; Năm 2027: 65 HĐND xã, phường tiếp theo triển khai ứng dụng).

- Phân đầu đến hết năm 2028, HĐND các xã phường cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu về kiến nghị cử tri, đơn thư, kiến nghị sau giám sát, nghị quyết, thông tin đại biểu HĐND trên hệ thống. 100% kế hoạch và báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và các Ban HĐND cấp xã được công khai trên môi trường mạng.

- Phân đầu đến hết năm 2027 có tối thiểu 70% đại biểu HĐND cấp xã sử dụng thành thạo trợ lý ảo AI.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện Quy chế làm việc của HĐND, phân công nhiệm vụ trong các cơ quan của HĐND; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho đại biểu

- HĐND tỉnh và HĐND cấp xã bổ sung, hoàn thiện và ban hành Quy chế làm việc theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phân công nhiệm vụ theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm trong Thường trực, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND; trong đó, chú trọng việc phân công rõ chức năng, nhiệm vụ đối với đại biểu hoạt động chuyên trách, nhất là ở cấp tỉnh và Thường trực, các Ban HĐND cấp xã.

- Phối hợp tốt với Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp ngay từ đầu nhiệm kỳ và hàng năm hoặc tùy vào nhu cầu phát sinh. Đổi mới công tác tập huấn, bồi dưỡng theo nhóm kỹ năng, tình huống thực tiễn và những quy định mới; xây dựng thư viện điện tử kỹ năng đại biểu và bộ tài liệu nghiệp vụ dùng chung cho HĐND các cấp.

- Tổ chức một số đoàn công tác nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp tại một số địa phương điển hình.

2. Chủ động chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt các kỳ họp HĐND

- Chủ động phối hợp với cơ quan liên quan chuẩn bị chu đáo từ sớm các kỳ họp HĐND, nhất là kỳ họp thường lệ. Đôn đốc UBND cùng cấp, các cơ quan liên quan gửi hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp đảm bảo thời gian quy định; có văn bản đôn đốc, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan thường xuyên gửi chậm tài liệu kỳ họp. Phân công hợp lý các Ban HĐND thẩm tra các nội dung trình kỳ họp.

- Gửi tài liệu kỳ họp đến đại biểu HĐND đảm bảo thời gian theo quy định; tạo mã QR tài liệu kỳ họp để đăng tải tài liệu; đăng tải tài liệu kỳ họp HĐND trên trang TTĐT dbndnghean.vn, Cổng thông tin điện tử của xã, phường (đối với kỳ họp HĐND xã, phường). HĐND tỉnh nâng cấp “Kỳ họp không giấy” thành “Kỳ họp thông minh”, nhằm đưa các nội dung: theo dõi chương trình, đăng ký phát biểu, thực hiện biểu quyết, khai thác tài liệu, tổng hợp thảo luận tổ... đều được thực hiện trên hệ thống điện tử và ứng dụng AI.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức 02 kỳ họp thường lệ hàng năm. Linh hoạt tổ chức kỳ họp chuyên đề để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền; cơ bản tổ chức kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến (trừ trường hợp thực hiện công tác nhân sự tại kỳ họp). HĐND cấp xã tiến tới thiết lập hệ thống gửi nhận tài liệu điện tử, thực hiện “kỳ họp không giấy”; các địa phương có điều kiện nâng cấp thành “Kỳ họp thông minh”, phù hợp với khả năng ngân sách và hạ tầng kỹ thuật của địa phương.

- Tổ chức họp báo để công bố nội dung, chương trình các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh (khi cần thiết), hoặc có hình thức thông báo công khai nội dung, chương trình kỳ họp cho các cơ quan báo chí theo đúng quy định.

- Điều hành kỳ họp bảo đảm tính linh hoạt, khoa học, hợp lý; giảm thời gian trình bày báo cáo, tăng thời gian thảo luận. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

3. Nâng cao chất lượng ban hành Nghị quyết của HĐND

- UBND, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQVN cùng cấp phối hợp, rà soát, đề xuất Thường trực HĐND thống nhất danh mục đề xuất xây dựng Nghị quyết trình HĐND trước ngày 31 tháng 01 hàng năm. Định kỳ hàng tháng tại phiên họp của Thường trực HĐND, chủ động rà soát để điều chỉnh danh mục và đôn đốc việc xây dựng, trình Nghị quyết. Không đưa vào danh mục Nghị quyết trình kỳ họp nếu hồ sơ trình thẩm tra không đảm bảo thời gian trình và chất lượng theo quy định.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, nhất là các Nghị quyết về cơ chế chính sách hỗ trợ nguồn lực cho phát triển. Chú trọng ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh nhằm tập trung nguồn lực cho các chính sách có tính khả thi cao, thu hút và khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng và khơi thông nguồn lực phát triển, hướng đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cấp xã. HĐND cấp xã ban hành chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thực tế địa phương và khả năng ngân sách.

- Các Ban HĐND tăng cường, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND được giao chủ trì soạn thảo Nghị quyết để tham gia, đóng góp ý kiến, nắm bắt ngay từ giai đoạn soạn thảo. Nâng cao chất lượng thẩm tra dự thảo Nghị quyết trình HĐND. Các Ban của HĐND tăng cường tổ chức khảo sát, nắm bắt thông tin từ thực tiễn, ý kiến của đối tượng tác động để phục vụ thẩm tra, nhất là đối với các Nghị quyết về cơ chế, chính sách để đảm bảo thực sự phát huy hiệu quả sau khi được ban hành. Tăng cường việc lấy ý kiến cử tri và Nhân dân về các dự thảo Nghị quyết của HĐND trên hạ tầng số.

- Theo dõi chặt chẽ, thường xuyên rà soát việc triển khai các Nghị quyết của HĐND đã được thông qua để đánh giá hiệu quả, tác động của Nghị quyết, kịp thời đề ra thời hạn cụ thể điều chỉnh, xử lý những Nghị quyết không hiệu quả nhằm phát huy tối đa nguồn lực của tỉnh. Phối hợp rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND ban hành theo chuyên đề, định kỳ.

4. Thực hiện hiệu quả chức năng giám sát; lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để giám sát; chú trọng giám sát, theo dõi việc thực hiện kết luận giám sát đã ban hành

4.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp thường lệ

Xem xét kỹ lưỡng các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các báo cáo chuyên đề về các lĩnh vực công tác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chuẩn bị chu đáo cho phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp. Ưu tiên lựa chọn những vấn đề “nóng” liên quan trực tiếp tới sản xuất và đời sống của cử tri, những điểm nghẽn trong phát triển để chất vấn. Phát huy vai trò của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND trong hoạt động chất vấn. Phân công rõ các Ban HĐND tổ chức khảo sát, nắm bắt tình hình thực tế, ý kiến của Nhân dân để đưa ra những đánh giá sâu sát nội dung chất vấn. Kết luận chất vấn phải làm rõ trách nhiệm của người bị chất vấn và đưa ra các giải pháp cụ thể đối với nội dung chất vấn để triển khai trong thời gian tới; ban hành Nghị quyết về chất vấn đảm bảo theo quy định. Tích cực theo dõi, giám sát việc thực hiện kết luận chất vấn; trường hợp người bị chất vấn không thực hiện nghiêm túc kết luận chất vấn thì xem xét, đánh giá trách nhiệm theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp thường lệ

Các Ban HĐND trong phạm vi lĩnh vực phụ trách thường xuyên giám sát, theo dõi hoạt động của các cơ quan nhà nước. Khi phát hiện những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan thì tổ chức khảo sát, nắm bắt

thông tin (nếu cần thiết) để báo cáo Thường trực HĐND có ý kiến đề nghị UBND chỉ đạo giải quyết.

Đối với giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, quan tâm lựa chọn những vấn đề được cử tri, dư luận quan tâm, những vấn đề trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước làm nội dung chuyên đề giám sát. Trong đó lựa chọn những vấn đề có phạm vi tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và vấn đề sát sườn với đời sống Nhân dân, những vấn đề bức xúc, kéo dài làm nội dung giám sát của HĐND.

Tiếp tục đổi mới trong công tác tổ chức giám sát, tăng cường khảo sát nắm bắt thông tin phục vụ giám sát, khảo sát tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Nâng cao chất lượng ban hành kết luận giám sát, kết luận giám sát ngoài các kiến nghị chung phải đưa ra những kiến nghị cụ thể, rõ ràng, rõ việc, có lộ trình để các cơ quan thực hiện và thuận tiện trong việc giám sát. Gắn hiệu quả giám sát với việc kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh trong việc chuyển tải những kiến nghị, đề xuất qua giám sát thuộc thẩm quyền đến các cơ quan Trung ương giải quyết.

Quan tâm thực hiện giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp và HĐND cấp xã để kịp thời xử lý, đề nghị xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

Thường trực HĐND định kỳ hoặc khi cần thiết tổ chức giải trình về vấn đề được Nhân dân, cử tri đặc biệt quan tâm hoặc đại biểu đề xuất. Ban hành kết luận giải trình để theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện.

4.3. Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các kết luận giám sát, chất vấn, giải trình

Chú trọng việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các kết luận giám sát, chất vấn, giải trình; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để theo dõi việc thực hiện.

Khi cần thiết, tổ chức chất vấn lại, giám sát lại, giải trình lại nội dung đã thực hiện trước đó nhằm làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện kết luận của HĐND tỉnh, các cơ quan của HĐND tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

5.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri và đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri

- Ban hành Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND đúng thời gian quy định. Các Tổ đại biểu nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của Tổ trong cả nhiệm kỳ và từng năm để phân bổ hợp lý việc tiếp xúc với cử tri ở các địa bàn thuộc đơn vị bầu cử. Đa dạng hóa hình thức tiếp xúc cử tri, quan tâm tiếp xúc cử tri đến tận thôn, bản, khối, xóm, tiếp xúc cử tri chuyên đề, nhóm đối tượng, nhất là về những dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách.

- Phối hợp tiếp xúc cử tri giữa đại biểu HĐND tỉnh với đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh với đại biểu HĐND cấp xã. Phát huy vai trò của Tổ đại biểu trong phân công đại biểu, phối hợp với địa phương để tổ chức tiếp xúc cử tri. Tùy tình hình thực tế, tổ chức tiếp xúc cử tri theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Chú trọng phân loại, tổng hợp kiến nghị cử tri, ghi rõ địa chỉ cử tri có kiến nghị và Tổ đại biểu HĐND ghi nhận kiến nghị để thuận tiện trong việc theo dõi và đề cao trách nhiệm của Tổ đại biểu trong việc đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri. Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống số trong theo dõi kiến nghị cử tri. Mỗi kiến nghị có mã số riêng, để cử tri có thể tra cứu bất cứ lúc nào bằng mã số hoặc số điện thoại cá nhân, đảm bảo kiến nghị có địa chỉ rõ ràng. Danh sách kiến nghị và trạng thái xử lý được hiển thị minh bạch, công khai; thống kê định kỳ đưa lên Dashboard. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích, theo dõi kiến nghị cử tri.

- Phân công thẩm tra việc giải quyết kiến nghị cử tri từ sớm để các Ban chủ động khảo sát, đánh giá. Phối hợp giữa HĐND tỉnh và HĐND cấp xã trong việc ghi nhận, tổng hợp, theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

- Định kỳ hàng năm, Thường trực HĐND các cấp tổ chức 02 giám sát/năm về việc giải quyết kiến nghị cử tri vào giữa các kỳ họp thường lệ. Tăng cường hoạt động trực tiếp khảo sát, nắm bắt thông tin các ý kiến, kiến nghị cử tri nhiều lần, kiến nghị tồn đọng, kéo dài mà chưa được giải quyết để đôn đốc cấp có thẩm quyền giải quyết.

5.2. Hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư và đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của đại biểu HĐND các cấp trong tiếp công dân và tham gia tiếp công dân của cấp uỷ, chính quyền, cơ quan nơi công tác, sinh sống.

- Thường trực HĐND thường xuyên chỉ đạo công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, chuyển đơn thư của công dân đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc quá trình chuyển, giải quyết, trả lời đơn thư của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, nhất là những vụ việc phức tạp,

kéo dài và tổ chức đề Thường trực HĐND đối thoại với công dân khi cần thiết; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm để tổng hợp, theo dõi, công khai quá trình, kết quả xử lý đơn thư, ít nhất mỗi năm tổ chức 01 đoàn giám sát chuyên đề về tiếp công dân và việc giải quyết đơn thư; phân công các tổ đại biểu HĐND theo dõi, đôn đốc, giám sát, báo cáo kết quả giải quyết đơn thư theo địa bàn.

6. Phát triển Trang TTĐT dbndnghean.vn thành Trang thông tin và dữ liệu số về hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND các cấp, liên kết hiệu quả với các trang TTĐT của cấp ủy, chính quyền cấp xã

- Vận hành Trang TTĐT dbndnghean.vn theo mô hình Cổng thông tin truyền thống, nơi cử tri và người dân vừa theo dõi tin tức thời sự - chính trị - xã hội, vừa tra cứu văn bản, Nghị quyết, chính sách mới, vừa có thể tương tác với bộ máy dân cử được hỗ trợ bởi Trợ lý AI thông minh; trong đó:

+ Khai thác, đăng tải các tin tức thời sự, bài viết, video trên Báo - PTTN Nghệ An và các báo đã có liên kết.

+ Đăng tải các tin tức, hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, của HĐND cấp xã; các bài viết quảng bá về mô hình, điển hình, cách làm hay trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh và một số địa phương bạn, giới thiệu các giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa xứ Nghệ.

+ Thiết lập và duy trì có hiệu quả Diễn đàn cử tri, để cử tri có thể gửi kiến nghị, theo dõi kết quả xử lý trên nền tảng số của trang web dbndnghean.vn; liên kết với Trang TTĐT của xã/phường nhằm lan tỏa rộng rãi các nội dung tới cử tri.

+ Phát triển Fanpage Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An hấp dẫn, thu hút lượng truy cập lớn; kết nối với Fanpage của chính quyền các xã, phường...

+ Thiết kế lại giao diện trang chủ và các chuyên mục theo chuẩn báo điện tử, đảm bảo khoa học, dễ theo dõi; thiết kế Responsive chuẩn Mobile-first để cử tri và người dân tiện truy cập trên điện thoại. Đảm bảo tốc độ tải trang đạt chuẩn Core Web Vitals của Google.

7. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu HĐND; phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu HĐND, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách

- Thường trực HĐND tiếp tục thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều hòa và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan của HĐND để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong mọi hoạt động, nhất là việc phân công thẩm tra các nội dung trình kỳ họp, điều phối nhân lực tham gia các hoạt động giám sát,...

- Các Ban HĐND chủ động, phát huy vai trò của mình trong lĩnh vực được giao. Tăng cường khảo sát, nắm bắt thông tin, tình hình thực tế từ cơ sở, giám sát thường xuyên hoạt động của cơ quan nhà nước để đề xuất và phục vụ chất vấn, giải trình, giám sát của HĐND, Thường trực HĐND; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh (khi cần thiết) xem xét.

- Phát huy vai trò nòng cốt của đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách trong công tác thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo; tổ chức hoạt động khảo sát thực tế để có thông tin phục vụ cho công tác thẩm tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau giám sát, chất vấn và giải trình; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, nhóm đối tượng; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng hoạt động cho đại biểu kiêm nhiệm và đại biểu HĐND cấp xã; tham gia xây dựng thư viện điện tử chứa các bài giảng, mẫu văn bản để hỗ trợ đại biểu các cấp tự tra cứu mọi lúc, mọi nơi.

- Đại biểu HĐND các cấp có trách nhiệm dành thời gian để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của đại biểu theo đúng quy định (ít nhất dành 30% thời gian để thực hiện nhiệm vụ đối với đại biểu kiêm nhiệm); kịp thời nắm bắt các ý kiến, kiến nghị của cử tri nói chung, nhất là cử tri địa bàn bầu cử để kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết; tích cực tham gia thảo luận, đóng góp các ý kiến tại các kỳ họp của HĐND.

- Nâng cao trách nhiệm của Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm tại các Ban HĐND tỉnh: Phân công nhiệm vụ nghiên cứu tài liệu, tham gia khảo sát, giám sát với lĩnh vực chuyên môn và ngành nghề quản lý của từng đại biểu kiêm nhiệm để phát huy tối đa trí tuệ chuyên sâu. Ứng dụng triệt để các nền tảng số, phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung để đại biểu HĐND tỉnh linh hoạt thời gian nghiên cứu tài liệu.

- Xây dựng quy chế đánh giá, xếp loại hoạt động của các Ban và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu chuyên trách hàng tháng. Đối với đại biểu kiêm nhiệm xếp loại theo 3 tháng, 6 tháng và cả năm, theo nguyên tắc không quá 25% được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đề xuất cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp lấy kết quả đánh giá, xếp loại đại biểu HĐND là một trong những tiêu chí để xếp loại cán bộ, Đảng viên theo Quy định số 234-QĐ/TU ngày 02/12/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Phân công Lãnh đạo Thường trực, Lãnh đạo và Ủy viên các Ban, Lãnh đạo Văn phòng phụ trách, theo dõi, hỗ trợ hoạt động của HĐND cấp xã.

HĐND cấp xã căn cứ vào đặc điểm tình hình hoạt động ở địa phương ban hành và thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại đối với Tổ đại biểu và đại biểu HĐND cấp xã.

8. Thực hiện chuyển đổi số sâu rộng trong hoạt động của HĐND tỉnh và HĐND cấp xã; thực hiện liên thông một số phần mềm dùng chung từ cấp tỉnh đến cấp xã

- Tiếp tục khai thác, nghiên cứu nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm đã được HĐND tỉnh đưa vào sử dụng từ nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm: Phần mềm kỳ họp thông minh, họp trực tuyến...

- Xây dựng hệ sinh thái số phục vụ hoạt động HĐND các cấp gồm: cơ sở dữ liệu theo dõi kết quả thực hiện các Nghị quyết, dữ liệu giám sát, chất vấn, giải trình; cơ sở dữ liệu kiến nghị cử tri; cơ sở dữ liệu đơn thư; theo dõi tiến độ xử lý, trả lời trực tuyến, đánh giá mức độ hài lòng của cử tri; Liên thông dữ liệu kiến nghị cử tri giữa HĐND và UBND cùng cấp.

- Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đầy đủ của 100% đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ hiện tại (tiểu sử, đơn vị bầu cử, lĩnh vực phụ trách, lịch tiếp dân, thông tin liên hệ, ...). Cập nhật dữ liệu của đại biểu theo các nội dung hoạt động: số lần dự họp, phát biểu, đề xuất, kiến nghị qua mỗi kỳ họp và thống kê hàng năm...

- Mở rộng triển khai phần mềm “Kỳ họp không giấy”, “Kỳ họp thông minh” đến HĐND các xã, phường theo lộ trình phù hợp, góp phần từng bước đổi mới phương thức tổ chức kỳ họp, giảm tài liệu giấy, nâng cao hiệu quả điều hành.

- Xây dựng nền tảng số phục vụ hoạt động đại biểu gồm trợ lý đại biểu, lịch công tác số, hồ sơ kỳ họp số.

+ Lập kho dữ liệu số, bao gồm các Nghị quyết; Kết luận chất vấn, giải trình; Các báo cáo thẩm tra, giám sát; Kế hoạch tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri; Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành theo chỉ đạo của HĐND.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đường truyền, an toàn, an ninh thông tin và đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức tham mưu, phục vụ và đại biểu HĐND các cấp. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh với HĐND cấp xã và các cơ quan liên quan trong hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, vận hành, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó, từng bước hình thành hệ thống công cụ số dùng chung, liên thông, phục vụ hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

9. Bảo đảm các điều kiện hoạt động của HĐND các cấp và nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND các cấp

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh: Mua sắm và nâng cấp thường xuyên thiết bị thông minh cho

đại biểu HĐND và các chức danh tham mưu trực tiếp, đảm bảo tính đồng bộ và tương thích. Nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm phục vụ các cuộc hội nghị trực tiếp và trực tuyến, đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động của HĐND. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để ứng dụng và phát triển hệ thống phần mềm chuyển đổi số phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh và hỗ trợ công tác chuyển đổi số hoạt động của HĐND cấp xã. Bảo đảm các điều kiện phục vụ kỳ họp; hoạt động giám sát, khảo sát; hoạt động chất vấn; giải trình; tiếp xúc cử tri và các hoạt động khác của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND.

- Bảo đảm chế độ chính sách đối với đại biểu HĐND, bộ phận tham mưu giúp việc và kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban hành Nghị quyết quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND tỉnh. Đồng thời, giao HĐND cấp xã ban hành chế độ chi ngân sách phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác tham mưu, phục vụ hoạt động HĐND các cấp của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND - UBND cấp xã. Có cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, chặt chẽ giữa bộ máy tham mưu, giúp việc với các Ban của HĐND trong việc tham mưu cho HĐND, Thường trực HĐND cùng cấp để đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thông suốt, tránh chồng chéo. Đảm bảo Văn phòng HĐND - UBND cấp xã bố trí cán bộ có năng lực để chuyên trách tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã.

- Quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm đối với đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và cán bộ, công chức phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND - UBND cấp xã.

10. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa HĐND với các cơ quan liên quan, giữa HĐND các cấp; hoạt động đối ngoại của HĐND tỉnh

10.1. Mối quan hệ phối hợp giữa HĐND với các cơ quan liên quan

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan Trung ương, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Văn phòng Quốc hội. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động đúng quy định.

- Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác 4 bên (Đoàn ĐBQH - Thường trực HĐND - UBND - Ủy ban MTTQVN tỉnh) nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thường trực HĐND cấp xã rà soát, ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp công tác ba bên (Thường trực HĐND - UBND - UBMTTQVN cấp xã).



- Phối hợp cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong hoạt động giám sát, quản lý, điều hành ngân sách tại các địa phương.

10.2. *Mối quan hệ giữa HĐND các cấp*

- Thường trực HĐND tỉnh tăng cường giám sát, kiểm tra và hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp xã; duy trì thường xuyên công tác trao đổi thông tin giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các xã, phường nhất là phối hợp trong việc tổ chức các cuộc giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri... Phân công đại diện các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp xã, tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND cấp xã.

- Định kỳ tổ chức hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp xã theo cụm địa bàn hoặc theo chuyên đề để tháo gỡ khó khăn đặc thù của chính quyền cơ sở trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND, Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ cấp xã và Tổ đại biểu Quốc hội bầu tại địa bàn.

- Lập bản đồ số theo dõi việc tham gia hoạt động của Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh tới HĐND cấp xã trên toàn tỉnh, trên cơ sở đó để có sự điều phối hợp lý kế hoạch hoạt động của ĐBQH và đại biểu HĐND tỉnh.

- Xây dựng thư viện điện tử chứa các bài giảng, video hướng dẫn kỹ năng hoạt động dân cử, các mẫu văn bản, các quy trình công việc của HĐND, Thường trực, các Ban HĐND.

10.3. *Hoạt động đối ngoại của HĐND tỉnh*

- HĐND, Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh đẩy mạnh hoạt động đối ngoại thông qua tăng cường hợp tác quốc tế, mối quan hệ đối ngoại với các cơ quan dân cử của địa phương, tổ chức trao đổi kinh nghiệm với HĐND các tỉnh, thành phố trong nước và cơ quan dân cử một số tỉnh ngoài nước theo mối quan hệ hợp tác truyền thống, như: Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Nga...

- Tổ chức tiếp, đón trọng thị các Đoàn khách thăm và làm việc tại địa phương; phối hợp trong hoạt động giám sát về chính sách biên giới.

PHẦN THỨ TƯ:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Thường trực HĐND tỉnh

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án; ban hành kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo từng năm và cả nhiệm kỳ. Chủ trì xây dựng và vận hành các nền tảng số phục vụ hoạt động HĐND các cấp.

- Chỉ đạo việc sơ kết, định kỳ đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án.

- Kiện toàn các ban chỉ đạo thực hiện hoạt động chuyên môn, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án: Ban Chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh, Quy chế phối hợp giữa HĐND tỉnh với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh, Quy chế hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số trong hệ thống HĐND các cấp; Hội đồng thi đua; Ban Biên tập Trang TTĐT dbndnghean.vn...

2. Các Ban HĐND tỉnh

Căn cứ quy chế làm việc, chương trình công tác, chức năng nhiệm vụ được giao để thực hiện Đề án và giúp Thường trực HĐND tỉnh giám sát thực hiện Đề án. Chủ động khai thác các nền tảng số phục vụ hoạt động thẩm tra, giám sát.

3. Các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND

Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện nội dung Đề án, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 20/12 hàng năm. Phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân trong tham gia kỳ họp, giám sát, chất vấn và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

4. Các cơ quan liên quan

Đề nghị UBND tỉnh cùng với Đoàn ĐBQH tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An, các cơ quan có liên quan phối hợp với Thường trực, các Ban HĐND tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án. Bố trí kinh phí, nguồn lực hạ tầng số, dữ liệu dùng chung và bảo đảm kết nối liên thông phục vụ hoạt động HĐND, UBND các cấp.

UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN các xã, phường, cơ quan liên quan phối hợp với Thường trực, các Ban HĐND xã, phường thực hiện các nội dung tại Đề án.

5. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng HĐND - UBND cấp xã

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất các nội dung triển khai cụ thể, trong đó tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi hoạt động HĐND theo

hướng số hóa, hiện đại; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và trình UBND tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

- Văn phòng HĐND - UBND cấp xã bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND cấp xã; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trong triển khai các nội dung của Đề án.

6. HĐND cấp xã: Căn cứ vào Đề án này ban hành Đề án hoặc Kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn của địa phương. Từng bước triển khai nền tảng số phục vụ hoạt động đại biểu và theo dõi kiến nghị cử tri.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu, xem xét đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND các cấp thành một trong những tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Năm 2026: Kiện toàn nhân sự sau bầu cử; ban hành các Quy chế hoạt động cho HĐND 2 cấp; tập huấn kỹ năng cho đại biểu HĐND các cấp; Ban hành kế hoạch triển khai Đề án toàn khóa và kế hoạch năm triển khai các hoạt động, giải pháp đã đề ra.

- Năm 2027 - 2028: triển khai các hoạt động, giải pháp đã đề ra; trong đó trọng tâm là triển khai hạ tầng số liên thông và tập huấn kỹ năng chuyên sâu cho đại biểu và chuyên viên tham mưu.

- Năm 2029 - 2031: Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động của HĐND; tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra. Tăng cường giám sát các lĩnh vực trọng điểm, các dự án lớn, các vấn đề dân sinh.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp hiện hành và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương, trong đó:

- Đối với cấp tỉnh: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh lập dự toán kinh phí cụ thể các nội dung kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND gửi Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

- Đối với cấp xã: Kinh phí thực hiện được bố trí trong định mức chi hoạt động của HĐND cấp xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên.